

Bản án số: **11/2023/HS-ST**
Ngày: 06-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Cảnh - Cán bộ hưu trí thị trấn K, huyện K;
2. Ông Nguyễn Văn Thi - Chủ tịch Hội cựu chiến binh thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Sen - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Chí Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2023, tại Nhà văn hoá thôn 2, xã Lơ Ku, huyện K, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Mạnh G, sinh ngày 21/7/1982 tại K, Hà Tĩnh; nơi cư trú: Tổ dân phố 5, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Nguyễn Thị H; bị cáo có vợ là Trương Thị Hoàng L (*đã ly hôn*), có 02 người con lớn sinh năm 2011 và nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Xấu, ngày 23/7/2007, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” xử phạt 12 tháng tù giam bị cáo đã chấp hành xong; ngày 31/7/2013 bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” xử phạt 08 năm tù giam tại Bản án số 30/2013/HSST, bị cáo đã chấp hành xong và đã được xoá án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2022 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn 2, xã L, huyện K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1961; địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Mạnh G đã từng bị Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai tuyên phạt 08 năm tù giam về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án số 30/2013/HSST ngày 31/7/2013. Ngày 29/8/2019, G chấp hành xong hình phạt tù về sinh sống tại tổ dân phố 5, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai. Đầu tháng 11/2022, G đến thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum chơi và mua ma túy loại Heroine từ một người phụ nữ không rõ tên tuổi, địa chỉ với giá 700.000 đồng (*bảy trăm nghìn đồng*), sau đó về chia thành 10 (mười) gói nhỏ để bán cho đối tượng nghiện kiếm lời.

Khoảng 13 giờ ngày 22/11/2022, Nguyễn Văn H gọi điện thoại cho G hỏi có ma túy không, bán cho H 01 gói ma túy loại Heroine, G nói có và đồng ý bán với giá 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), G và H thống nhất với nhau, G chạy xe máy vào xã Lơ Ku gặp H ở đoạn đường nào thì giao ma túy cho H ở đoạn đường đó. G điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81H7-2828 chạy vào xã Lơ Ku để giao ma túy cho H. Khi đến đoạn đường bê tông thuộc địa phận thôn 1, xã Lơ Ku thì gặp H. G lấy từ trong người ra 01 gói ma túy (được gói trong túi ni lông màu hồng, hàn kín hai đầu) đưa cho H, đồng thời H cũng đưa cho G 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*). Khi hai bên đang thực hiện việc mua bán thì bị lực lượng Công an huyện K và Công an xã Lơ Ku kiểm tra phát hiện bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ 01 gói ma túy loại Heroine trên người H (ký hiệu là A) và số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) trên người G (ký hiệu là B). Sau đó, lực lượng Công an đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của G tại tổ dân phố 5, thị trấn K thì phát hiện thu giữ tại học tủ để đồ của G 09 gói ma túy loại Heroine. G khai nhận 09 gói ma túy loại Heroine này là của G, được G cất để bán cho các đối tượng nghiện ma túy, lực lượng Công an đã thu giữ 09 gói ma túy và niêm phong theo quy định (ký hiệu là C).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã thu giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, số IMEI 1: 865635046496755, số IMEI 2: 865635046496748, loại máy 02 sim, số thuê bao sim 01: 0374435709, số thuê bao sim 02: 0364898904 của Nguyễn Mạnh G; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, số seri 1: 355043874073324, số seri 2: 355043876073322, loại máy 02 sim, sử dụng 01 sim, số thuê bao sim 01: 0333528579 của Nguyễn Văn H; 01 (một) xe mô tô BKS 81H7-2828, nhãn hiệu LIFAN, số máy: FMG340061333, số khung: CG043MT001383 của bà Nguyễn Thị H (mẹ ruột Nguyễn Mạnh G), do G sử dụng đi bán ma túy.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai giám định đối với chất ma túy và tiền mặt thu được.

Tại Bản kết luận giám định số: 815/KL-KTHS ngày 28/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận:

1. Chất màu trắng, dạng cục, bột trong 01 (một) gói nilon màu hồng trong bì thư ghi “A” niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Diacetylmorphine), khối lượng **0,0194** gam (là ma túy thu được trên người Nguyễn Văn H).

2. Toàn bộ chất màu trắng, dạng cục, bột trong 09 (chín) gói giấy trong bì thư ghi “C” niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine (Diacetylmorphine), tổng khối lượng **0,2575** gam (là ma túy thu được tại nhà Nguyễn Mạnh G).

Tại Bản kết luận giám định số: 814/KL-KLGĐ ngày 29/11/2022 của Phòng kỹ

thuật hình sự Công an tỉnh Gia lai, kết luận:

- 03 (ba) tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 100.000 đồng có các mã số hiệu (Số seri): BL 19014642, BN 19028457 và HM 17779641 mẫu cần giám định (Ký hiệu A1, A2, A3) là tiền thật (là tiền thu được trên người Nguyễn Mạnh G).

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 81H7-2828, nhãn hiệu LIFAN, số máy: FMG340061333, số khung: CG043MT001383, trong quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị H (mẹ ruột Nguyễn Mạnh G). Bà H giao xe cho G sử dụng để đi lại nhưng bà H không biết G sử dụng xe để đi bán ma túy, bà H không được bàn bạc, thoả thuận hay thu lợi gì từ việc G bán ma túy. Do đó, ngày 09/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 81H7-2828 cho bà Nguyễn Thị H.

Đối với Nguyễn Văn H có hành vi tàng trữ trái phép 0,0194 gam chất ma túy, nhưng H chưa có tiền án, tiền sự về hành vi liên quan đến chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H mà đã ra quyết định xử phạt hành chính Nguyễn Văn H về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định a khoản 2 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội với số tiền 3.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Mạnh G đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số: 02/CT-VKS ngày 22/02/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố Nguyễn Mạnh G về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Mạnh G đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh G phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*";

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt Nguyễn Mạnh G từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) gói niêm phong mẫu vật hoàn trả sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, ký hiệu bên ngoài là "A";

- 01 (một) gói niêm phong mẫu vật hoàn trả sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, ký hiệu bên ngoài là "C";

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, số Imel 1: 355043874073324,

số Imel 2: 355043876073322, loại máy 02 sim, có lắp 01 sim, thời điểm nhận vật chứng vật chứng kiểm tra số thuê đã bị khoá.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, số Imel 1: 865635046496755, số Imel 2: 865635046496748, loại máy 02 sim, có số thuê bao tại thời điểm nhận vật chứng là 0374435709.

Sung vào ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng, gồm 03 (ba) tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 100.000 đồng có các mã số hiệu (Số seri): BL 19014642, BN 19028457 và HM 17779641 mẫu cần giám định (Ký hiệu A1, A2, A3).

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Nguyễn Mạnh G nói lời sau cùng: Bị cáo biết việc làm của bị cáo là sai, vi phạm pháp luật nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập khách quan, đúng pháp luật. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào lúc 14 giờ ngày 22/11/2022, tại trục đường liên xã, thuộc địa giới hành chính thôn 1, xã Lơ Ku, huyện K, tỉnh Gia Lai, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K và Công an xã Lơ Ku phát hiện bắt quả tang Nguyễn Mạnh G đang có hành vi bán trái phép chất ma túy loại Heroine cho Nguyễn Văn H để lấy số tiền 300.000 đồng. Hành vi bán 01 gói ma túy loại Heroine, khối lượng 0,0194 gam cho Nguyễn Văn H của Nguyễn Mạnh G là vi phạm pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Mạnh G đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh G về tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 23/7/2007, bị cáo bị Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” xử phạt 12 tháng tù giam tại Bản án số 102/2007/HSST bị cáo đã chấp hành xong; ngày 31/7/2013, bị cáo bị Toà án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai xét xử về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” xử phạt 08 năm tù giam tại Bản án số 30/2013/HSST, bị cáo đã chấp hành xong và đã được xoá án tích.

[4] Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Mạnh G là tội phạm nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm rất lớn cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, đồng thời gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Xét tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu quả gây ra cho xã hội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng cần phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Ngoài ra quá trình điều tra xác định:

Đối với Nguyễn Văn H là người được G bán 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) vào ngày 22/11/2022 nhằm mục đích để sử dụng cá nhân. Tuy nhiên, khối lượng chất ma túy mà H mua để sử dụng theo kết luận giám định có trọng lượng là 0,0194 gam (dưới 0,1 gam) chưa đủ định mức để truy cứu trách nhiệm hình sự; bên cạnh đó H chưa có tiền án, tiền sự về hành vi liên quan đến chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng quy định. Ngày 09/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn H về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định a khoản 2 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội với số tiền 3.500.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định Nguyễn Văn H tham gia với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án này.

Đối với bà Nguyễn Thị H là chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô biển kiểm soát 81H7-2828, nhãn hiệu LIFAN, số máy: FMG340061333, số khung: CG043MT001383 mà G sử dụng để đi bán ma túy. Bà H không biết việc G sử dụng xe để đi bán ma túy, không được bàn bạc, thoả thuận hay thu lợi gì từ việc G bán ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K không truy cứu trách nhiệm hình sự là đúng quy định. Ngày 09/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã xử lý vật chứng, trả lại phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 81H7-2828 cho bà

Nguyễn Thị H. Bà H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định bà Nguyễn Thị H tham gia với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án này.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo, do không rõ nhân thân, lai lịch, bị cáo cũng không xác định được tên tuổi, địa chỉ và các mối quan hệ của người phụ nữ đó nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Gia Lai chưa có căn cứ xử lý. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Gia Lai đang tiếp tục xác minh, khi nào xác định được đối tượng trên sẽ xử lý sau.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- 01 (một) gói niêm phong mẫu vật hoàn trả sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, ký hiệu bên ngoài là “A” và 01 (một) gói niêm phong mẫu vật hoàn trả sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, ký hiệu bên ngoài là “C” đều là ma túy, là vật cấm tàng trữ và lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, số Imel 1: 355043874073324, số Imel 2: 355043876073322, loại máy 02 sim, có lắp 01 sim, thời điểm nhận vật chứng kiểm tra số thuê đã bị khoá; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, số Imel 1: 865635046496755, số Imel 2: 865635046496748, loại máy 02 sim, có số thuê bao tại thời điểm nhận vật chứng là 0374435709 đều là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội có giá trị sử dụng thấp nên tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng là tiền Nguyễn Văn H đưa cho Nguyễn Mạnh G khi mua ma túy đây là số tiền trực tiếp liên quan đến hành vi phạm tội, gồm 03 (ba) tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 100.000 đồng có các mã số hiệu (Số seri): BL 19014642, BN 19028457 và HM 17779641 mẫu cần giám định (Ký hiệu A1, A2, A3).

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Mạnh G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh G phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

[2] Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh G **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 22/11/2022).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) gói niêm phong mẫu vật hoàn trả sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, ký hiệu bên ngoài là “A” ;

- 01 (một) gói niêm phong mẫu vật hoàn trả sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, ký hiệu bên ngoài là “C”;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, số Imel 1: 355043874073324,

số Imel 2: 355043876073322, loại máy 02 sim, có lắp 01 sim, thời điểm nhận vật chứng vật chứng kiểm tra số thuê bao đã bị khoá.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, số Imel 1: 865635046496755, số Imel 2: 865635046496748, loại máy 02 sim, có số thuê bao tại thời điểm nhận vật chứng là 0374435709.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/3/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Gia Lai)

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), gồm 03 (ba) tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 100.000 đồng có các mã số hiệu (Số seri): BL 19014642, BN 19028457 và HM 17779641.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/4/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Gia Lai)

[4] Về án phí : Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh G phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06/4/2023), bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Ngọc

